

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN KHO VẬN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

VINATRANS

406 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP. HCM

Website: www.vinatrans.com

Tel: (08) 38 9414 919 - Fax: (08) 389404 330

Giấy chứng nhận ĐKKD số 0300648264 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM

Đăng ký lần đầu: ngày 16 tháng 3 năm 2010

Đăng ký thay đổi lần thứ 7: ngày 08 tháng 3 năm 2021



VINATRANS

TÀI LIỆU

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

TP. HCM, ngày 31 tháng 3 năm 2022



CHƯƠNG TRÌNH HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN KHO VẬN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Thời gian: 09h00 ngày 31/3/2022 (Thứ Năm)

Địa điểm: Hội trường Công ty Vinatrans, số 406 Nguyễn Tất Thành, P.18, Q.4, TP.HCM.

Thời gian	CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI	
8h00-9h00	I. Công tác chuẩn bị, đón tiếp đại biểu, cổ đông	
9h00-9h30	II. Khai mạc:	
	1. Chào cờ, tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu.	
	2. Giới thiệu Ban kiểm tra tư cách cổ đông.	
	3. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông.	
	4. Bầu Đoàn Chủ tịch.	
	5. Cử Ban Thư ký và bầu Ban kiểm phiếu.	
	6. Thông qua chương trình Đại hội, 7. Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.	
9h30-11h50	III. Nội dung:	
9h30-9h50	1. Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2021.	
	2. Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2021.	
9h50-11h00	3. Các tờ trình: -Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2021; -Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2021; -Tờ trình về việc thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2022; -Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022; -Tờ trình về thù lao thực hiện năm 2021 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2022 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty; -Tờ trình về kế hoạch tài chính năm 2022; -Tờ trình về kế hoạch phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2022; -Tờ trình về kế hoạch đầu tư năm 2022; -Tờ trình về việc thông qua Đề án tái cơ cấu vốn đầu tư của Vinatrans vào các doanh nghiệp; -Tờ trình về việc thông qua việc ký kết hợp đồng dịch vụ logistics với các công ty liên quan; -Tờ trình về việc thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty.	
	11h00-11h30	4. Đại hội thảo luận và thông qua các báo cáo, tờ trình.
	11h30-11h50	5. Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội.
	11h50-12h00	IV. Bế mạc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2022

QUY CHẾ LÀM VIỆC
của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt nam

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Quy chế này sử dụng đối với việc triệu tập và tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam (sau đây gọi tắt là Công ty).

2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các cổ đông, các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội đồng cổ đông.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này và quy định của Luật Doanh nghiệp 2020.

Chương II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG
VÀ CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông

1. Điều kiện tham dự.

Cổ đông là đại diện pháp nhân, thể nhân hoặc đại diện cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty vào ngày chốt danh sách cổ đông được quyền tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty (ngày chốt danh sách là thời điểm ngày 01/3/2022).

2. Quyền của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội đồng cổ đông.

- Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- Được uỷ quyền bằng văn bản cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.
- Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông sẽ thông báo công khai toàn bộ nội dung, chương trình Đại hội. Tất cả cổ đông đủ điều kiện được tham gia ý kiến trực tiếp

hoặc thông qua đại diện uỷ quyền của mình về nội dung, chương trình Đại hội đồng cổ đông. Tất cả các ý kiến tham gia đều được thảo luận tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

- Tại Đại hội đồng cổ đông, mỗi cổ đông, đại diện nhóm cổ đông khi đến tham dự họp Đại hội đồng cổ đông phải mang theo Giấy mời họp, Giấy tờ tùy thân (Chứng minh nhân dân, Thẻ căn cước hoặc hộ chiếu...) và Giấy uỷ quyền (đối với đại diện cổ đông) cho Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận một Thẻ biểu quyết ghi mã số cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết của mình.

Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết mà cổ đông, đại diện cổ đông đó nắm giữ tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội.

- Các cổ đông, đại diện cổ đông khi đến dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua các nội dung bằng biểu quyết.

- Các cổ đông có quyền đưa ra ý kiến của mình về các nội dung của Đại hội tại phần thảo luận bằng cách giơ tay phát biểu hoặc ghi câu hỏi ra giấy.

- Cổ đông đến họp Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cổ đông đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

3. Nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội

- Tham gia hoặc uỷ quyền tham gia cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Công ty.

- Tuân thủ các quy định tại Quy chế này và quy định của Luật Doanh nghiệp 2020.

- Các cổ đông hay đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban Tổ chức Đại hội.

- Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị Công ty đề cử.

2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp; báo cáo kết quả kiểm tra trước Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa, Thư ký Đại hội

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì các thành viên Hội đồng quản trị Công

ty còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp Đại hội theo nguyên tắc đa số.

Chủ tọa Đại hội có thể cử một số thành viên Hội đồng quản trị tham gia điều hành họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Chủ tọa Đại hội cử một hoặc một số người làm Thư ký cuộc họp.

3. Quyết định của Chủ tọa Đại hội về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao.

4. Chủ tọa Đại hội tiến hành các công việc mà họ thấy là cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông dự họp.

5. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác và tại một địa điểm khác trong các trường hợp sau đây:

- Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp; hoặc

- Sự trì hoãn là cần thiết để các nội dung của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

6. Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa Đại hội.

Chương III

TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 6. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông/đại diện cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách tham dự Đại hội đồng cổ đông.

Điều 7. Tiến hành Đại hội đồng cổ đông

Chủ tọa điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông diễn ra theo đúng trình tự, nội dung chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông theo hình thức biểu quyết tại qui chế này. Chủ tọa sẽ bố trí thời gian họp lý để thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong chương trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 8. Nguyên tắc và thể lệ biểu quyết

1. Biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết khi Chủ tọa Đại hội đề nghị biểu quyết thông qua các vấn đề sau:

- Bầu Ban kiểm phiếu;



- Chương trình nghị sự;
- Quy chế làm việc, biểu quyết tại Đại hội;
- Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2021;
- Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2021;
- Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2021;
- Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2021;
- Tờ trình về việc thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2022;
- Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022;
- Tờ trình về thù lao thực hiện năm 2021 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2022 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty;
- Tờ trình về kế hoạch tài chính năm 2022;
- Tờ trình về kế hoạch phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2022;
- Tờ trình về kế hoạch đầu tư năm 2022;
- Tờ trình về việc thông qua Đề án tái cơ cấu vốn đầu tư của Vinatrans vào các doanh nghiệp;
- Tờ trình về việc thông qua việc ký kết hợp đồng dịch vụ logistics với các công ty liên quan;
- Tờ trình về việc thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty;
- Biên bản, Nghị quyết Đại hội.

2. Thẻ biểu quyết là thẻ in sẵn, theo mẫu của Công ty và có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam, được phát cho cổ đông khi tham dự Đại hội để thực hiện quyền biểu quyết.

3. Để thuận lợi và nhanh chóng trong công tác kiểm phiếu biểu quyết, Đại hội sử dụng Thẻ biểu quyết được in sẵn trong đó có các thông tin: mã cổ đông tham dự, số lượng cổ phần sở hữu/đại diện. Mỗi cổ đông được phát 01 (một) Thẻ biểu quyết. Việc kiểm Thẻ biểu quyết do Ban Kiểm phiếu thực hiện.

4. Kết quả biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến là tổng số cổ phần sở hữu được tổng cộng từ các phiếu biểu quyết tương ứng.

5. Quy định về Thẻ biểu quyết không hợp lệ:

Các Thẻ biểu quyết có một trong những yếu tố sau đây là Thẻ không hợp lệ:

- Thẻ không do Ban Tổ chức Đại hội cổ đông phát hành theo mẫu quy định;
- Thẻ bị rách, không còn nguyên vẹn hoặc không còn đủ các thông tin phục vụ cho việc kiểm phiếu.

Chương IV KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 9. Thông qua nghị quyết của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, gồm:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần từng loại;
- b) Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- đ) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- e) Tổ chức lại, giải thể Công ty;
- g) Chào bán cổ phần riêng lẻ cho cổ đông chiến lược.

2. Các nội dung khác được Đại hội thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

Điều 10. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào biên bản Đại hội.
2. Biên bản Đại hội được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.



Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Điều khoản thi hành

Quy chế này gồm 5 chương 11 điều, được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam./.

Nơi nhận:

- Các Cổ đông của VINATRANS;
- Hội đồng quản trị VINATRANS;
- Ban kiểm soát VINATRANS;
- Lưu: VT, HDQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Hoàng Trọng

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN KHO VẬN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**

Kính thưa: Quý Cổ đông Công ty CP Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ vào phạm vi quyền hạn của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty ban hành kèm theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 81/2021/NQ-VIN ngày 31/3/2021 của Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam năm 2021;

Căn cứ vào tình hình thực tế hoạt kinh doanh năm 2021 của Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2022 về tình hình quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021.

1. Nhân sự Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 có 5 thành viên, gồm những thành viên sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Ông Phạm Khiếu Thành	Chủ tịch HĐQT	Thành viên không chuyên trách Miễn nhiệm từ ngày 31/3/2021
2	Ông Hoàng Trọng	Chủ tịch HĐQT	Thành viên chuyên trách Bổ nhiệm từ ngày 31/3/2021
3	Bà Lê Hoàng Như Uyên	Thành viên HĐQT	Thành viên điều hành
4	Ông Nguyễn Thanh Tòng	Thành viên HĐQT	Thành viên điều hành
5	Bà Lê Thị Thu Hiền	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành
6	Ông Phạm Thành Đô	Thành viên HĐQT	Thành viên độc lập, không điều hành

2. Thù lao Hội đồng quản trị

DVT: Triệu đồng.

STT	Họ và tên	Kế hoạch	Thực hiện	Tháng quyết toán	Tổng cộng	Ghi chú
1	Ông Phạm Khiếu Thành	5	5	3	15	CT
2	Bà Lê Thị Thu Hiền	4	4	12	48	TV
3	Ông Phạm Thành Đô	4	4	12	48	TV
Tổng cộng					111	

(Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách không nhận thù lao).

Tổng cộng thực hiện thù lao hội đồng quản trị năm 2021 là: 111 triệu đồng.

3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị Công ty và các thành viên Hội đồng quản trị luôn trung thành với lợi ích của Cổ đông, của Công ty. Thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ trên tinh thần trách nhiệm, trung thực, cẩn trọng và theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, nhằm đảm bảo Công ty hoạt động hiệu quả, ổn định và ngày càng phát triển.

Hội đồng quản trị đã hoàn thành các nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đề ra.

Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp thường kỳ theo đúng quy định và tổ chức lấy ý kiến biểu quyết các thành viên Hội đồng quản trị bằng email giữa 02 kỳ họp. Nội dung các nghị quyết thông qua đều thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị Công ty trong công tác quản lý, chỉ đạo điều hành các hoạt động kinh doanh của Công ty kịp thời, hiệu quả. Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 cuộc họp thường kỳ và 33 lần lấy ý kiến bằng email. Các thành viên Hội đồng quản trị tham gia với tỷ lệ như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng số cuộc họp	Số cuộc phải tham dự	Số cuộc họp đã tham dự	Ghi chú
1	Ông Phạm Khiếu Thành	CT HĐQT	4	2	2	Miễn nhiệm từ ngày 31/03/2021
2	Ông Hoàng Trọng	CT HĐQT	4	2	2	Bổ nhiệm từ ngày 31/03/2021
3	Bà Lê Hoàng Như Uyên	TV HĐQT	4	2	2	Bổ nhiệm từ ngày 31/03/2021

4	Ông Nguyễn Thanh Tòng	TV HĐQT	4	4	4	
5	Bà Lê Thị Thu Hiền	TV HĐQT	4	4	4	
6	Ông Phạm Thành Đô	TV HĐQT	4	4	4	

o Tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều có mời các thành viên Ban kiểm soát tham gia.

o Ngoài các cuộc họp, các thành viên Hội đồng quản trị thường xuyên trao đổi với Ban kiểm soát và Ban điều hành giám sát hoạt động điều hành thực hiện các nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

o Các thành viên Hội đồng quản trị đã nhận đầy đủ các báo cáo quý, năm và tham gia các cuộc họp thường kỳ của Hội đồng quản trị, đóng góp ý kiến tham gia xây dựng kế hoạch kinh doanh và chiến lược phát triển Công ty.

II. ĐÁNH GIÁ GIÁM SÁT BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2021.

1. Phương pháp kiểm tra, giám sát.

- Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã thực hiện việc giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và các cán bộ điều hành thông qua các Nghị quyết của các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị.

- Thông qua các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và báo cáo tài chính định kỳ, Hội đồng quản trị thực hiện trao đổi và chất vấn các hoạt động của Ban điều hành trong việc thực hiện các chiến lược, mục tiêu, kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 31 tháng 3 năm 2021.

- Thông qua các báo cáo chi tiết của Ban điều hành về tiến độ thực hiện cũng như các vấn đề khó khăn thuận lợi trong quá trình thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

- Thông qua các báo cáo của Ban kiểm soát và kết hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát nắm bắt tình hình điều hành kinh doanh, trao đổi thẳng thắn đóng góp ý kiến với

Ban điều hành đề hoàn thành các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đề ra.

- Hội đồng quản trị trao đổi thảo luận chi tiết các ý kiến đóng góp của Ban kiểm soát với tư cách là kiểm soát viên đại diện cho các nhà đầu tư và các ý kiến của thành viên Ban kiểm soát đều được Hội đồng quản trị xem xét cân nhắc cẩn trọng trong các quyết định của Hội đồng quản trị.

2. Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam

Năm 2021 là năm thứ 2 liên tiếp đại dịch COVID-19 ảnh hưởng lớn đến sự phát triển kinh tế nói chung và ngành dịch vụ logistics nói riêng, khiến chuỗi cung ứng bị đứt gãy, hoạt động logistics do giãn cách xã hội cũng bị gián đoạn, việc tổ chức phòng chống dịch không thống nhất giữa các địa phương, cước vận tải biển tăng không kiểm soát, thiếu hụt vỏ container đã tác động lớn đến các hoạt động cung cấp dịch vụ của các doanh nghiệp giao nhận vận tải và kinh doanh dịch vụ logistics.

Mặc dù đối mặt với nhiều khó khăn do dịch COVID-19, các doanh nghiệp logistics đã có nhiều nỗ lực nhằm duy trì và ổn định chuỗi cung ứng, vận chuyển hàng hóa, qua đó đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là hoạt động xuất nhập khẩu năm 2021 dự kiến vượt con số 600 tỷ USD.

Nhận định được những khó khăn thách thức trong năm 2021, Hội đồng quản trị Công ty đã có những giải pháp chỉ đạo, cùng với sự điều hành phối hợp của Ban điều hành và sự phấn đấu nỗ lực của toàn thể đội ngũ cán bộ công nhân viên chức lao động Công ty đã đạt được kết quả kinh doanh năm 2021 như sau:

- Lợi nhuận trước thuế: 34,894 tỷ đồng, bằng 110,77 % kế hoạch năm
- Lợi nhuận sau thuế: 33,238 tỷ đồng, bằng 122,65 % kế hoạch năm

3. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2021:

- Trong năm 2021 Hội đồng quản trị Công ty đã hoạch định chiến lược và đưa ra các quyết định, các chỉ đạo sát sao, kịp thời.

0482
NG TY
PHÂN
VN KHC
THUC
I NAM
HỒ C

- Hội đồng quản trị tổ chức quản lý và thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty.

- Hội đồng quản trị chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bộ máy điều hành tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong kinh doanh; tổ chức công bố thông tin theo quy định của pháp luật về công ty đại chúng; tôn trọng và đảm bảo quyền của cổ đông

- Việc kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị đúng thẩm quyền, không gây cản trở, chông chéo đến việc điều hành của Tổng Giám đốc.

- Hội đồng quản trị đã ban hành 16 Nghị quyết, 42 Quyết định và một số văn bản chỉ đạo các hoạt động của Công ty, tập trung vào các lĩnh vực sau:

+ Nghị quyết về đánh giá kết quả thực hiện và triển khai kế hoạch kinh doanh hằng quý, năm của Công ty.

+ Quyết định về việc phê duyệt công tác nhân sự, chế độ chính sách đối với cán bộ và nhiều lĩnh vực công tác khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

4. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc:

Hội đồng quản trị thực hiện việc giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc trong các hoạt động của Công ty thông qua các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và các cuộc họp của Công ty. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đều phù hợp với quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ và các Quy chế quản trị nội bộ của Công ty, tuân thủ pháp luật.

Năm 2021, Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ được giao với tinh thần trách nhiệm cao, có hiệu quả các chỉ đạo, nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị.

III. Phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022:

Dự báo năm 2022 nền kinh tế thế giới chưa ổn định, còn nhiều rủi ro, thách thức. Bên cạnh đó, dịch Covid-19 và các biến thể còn diễn biến phức tạp, khó lường, luôn tiềm ẩn nguy cơ bùng phát làn sóng tiếp theo. Do đó, sẽ có những tác động

không nhỏ đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực sản xuất, kinh doanh và toàn bộ đời sống, kinh tế - xã hội nước ta.

Trước bối cảnh đó, Hội đồng quản trị xác định phương hướng hoạt động năm 2022 như sau:

- Theo dõi sát sao diễn biến thị trường trong nước và thế giới, chủ động dự báo những biến động rủi ro thị trường, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện hiệu quả các nội dung của nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Hội đồng quản trị đề ra nhằm đáp ứng tốt nhất các mục tiêu kinh doanh.

- Tăng cường giám sát, hỗ trợ Ban điều hành trong điều hành hoạt động kinh doanh, hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh đã đề ra.

- Chỉ đạo Ban điều hành tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các chính sách đáp ứng nhu cầu người lao động, trọng dụng nguồn nhân lực lành nghề, có chuyên môn cao.

- Tăng cường việc hoạch định chiến lược kinh doanh hàng năm, đưa ra các quyết định, chỉ đạo sát sao và kịp thời mang lại hiệu quả kinh tế và phát triển bền vững cho Công ty.

- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi, quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, tránh chồng chéo chức năng nhiệm vụ của Ban điều hành.

- Tăng cường nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính Công ty an toàn, hiệu quả.

- Chỉ đạo thực hiện việc công bố thông tin doanh nghiệp theo đúng các quy định hiện hành.

- Nghiên cứu đầu tư thêm cơ sở vật chất, phương tiện kinh doanh, nhất là đầu tư xây dựng hệ thống phân phối hàng hóa khi có điều kiện thuận lợi về đối tác và khách hàng.



- Khai thác nguồn lực từ các cổ đông trong hợp tác dịch vụ, phát triển khách hàng, tạo nguồn thu mới, đặc biệt là khai thác nguồn lực các đơn vị thành viên trong hệ thống Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP.

- Tìm kiếm, hợp tác khai thác các cơ hội kinh doanh khác khi có điều kiện phù hợp với quy định của pháp luật.

Trên cơ sở các định hướng và giải pháp trên, Hội đồng quản trị thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông chi tiêu kế hoạch năm 2022 như sau:

- Lợi nhuận trước thuế: 20,585 tỷ đồng

Trong đó lợi nhuận hoạt động kinh doanh chính: 5 tỷ đồng

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, kính trình Quý cổ đông xem xét và thông qua.

Hội đồng quản trị xin chân thành cảm ơn Quý cổ đông đã tin tưởng và gắn bó với Công ty trong thời gian qua và mong sẽ tiếp tục nhận được sự quan tâm của Quý cổ đông trong thời gian tới.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Hoàng Trọng

Số: 65/BC-VIN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 02 năm 2022

BÁO CÁO
CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG
CÔNG TY VINATRANS NĂM 2021

- Căn cứ Luật doanh nghiệp 2020
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần giao nhận kho vận ngoại thương Việt Nam (VINATRANS);

Ban Kiểm Soát Công ty Cổ phần giao nhận kho vận ngoại thương Việt Nam (VINATRANS) trân trọng báo cáo Đại hội Đồng Cổ Đông kết quả kiểm tra, giám sát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 như sau :

I. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm Soát

Trong năm, Ban Kiểm Soát đã thực hiện đầy đủ chức năng giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ công ty và nghị quyết Đại hội cổ đông trong việc quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh, cụ thể:

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị (HDQT) và một số cuộc họp của Ban điều hành, giám sát việc triển khai nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, của HDQT và của Ban điều hành.
- Báo cáo kiểm soát hàng quý theo đúng quy định của Điều lệ Công Ty, đánh giá, giám sát tình hình kinh doanh trong quý, kịp thời phản ánh, ghi nhận hoạt động của Công ty để báo cáo cho HDQT.
- Kiểm tra, thẩm định báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm 2021, BCTC năm 2021.
- Giám sát việc thực thi pháp luật và thực hiện các quy chế mà công ty đã ban hành.

II. Đánh giá việc thực hiện nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2020

1. Về hoạt động kinh doanh:

Tình hình kinh doanh trong năm gặp nhiều khó khăn. Mặc dù phải làm việc trong điều kiện giãn cách xã hội phòng chống dịch Covid 19, các phòng kinh doanh đã chủ động, linh hoạt và phối hợp nhịp nhàng để đảm bảo sự liên lạc, không gián đoạn các dịch vụ cung cấp.

Tiếp tục làm tốt công tác giao nhận, vận chuyển, dịch vụ logistics với các dự án và hợp đồng đang thực hiện. Triển khai làm tốt việc cung cấp dịch vụ chuỗi cung ứng logistics với các hợp đồng mới ký.

Năm 2021, công ty tiếp tục kinh doanh có hiệu quả, hoàn thành vượt mức kế hoạch kinh doanh được ĐHCĐ đề ra. Dịch vụ logistics được chú trọng phát triển ở tất cả các đơn vị kinh doanh, việc tìm kiếm và phát triển khách hàng mới được các đơn vị quan tâm, công tác bán hàng được đẩy mạnh. Tuy nhiên hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty



bị lỗ, doanh thu không bù đắp nổi chi phí nên đòi hỏi Ban Điều hành Công ty đẩy mạnh tiến độ thực hiện tái cơ cấu.

Chủ động tìm kiếm khách hàng cho thuê bãi, phát triển mảng dịch vụ kho để tối ưu hóa lợi nhuận. Bộ phận kinh doanh Kho bãi đã phát triển thêm 02 khách hàng thuê bãi. Bên cạnh đó, Công ty cũng phát triển thêm mảng dịch vụ logistics cho một số khách hàng mới,...

2. Công tác lập và kiểm toán báo cáo tài chính:

Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021 được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán.

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính riêng của Công ty Vinatrans và báo cáo tài chính của Công ty con là Công ty TNHH Vận tải Ô tô Vina Vinatrans. Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Mục đích báo cáo tài chính hợp nhất: giúp nhà đầu tư đánh giá cơ hội tài chính và rủi ro tiềm tàng của Công ty mẹ

- Rà soát, kiểm tra, đối chiếu và đôn đốc thu hồi công nợ định kỳ hàng tháng. Đối với nợ khó đòi Công ty Quatron là 688 triệu đồng, Công ty đã thu hồi được 194 triệu đồng từ kết quả đấu giá tài sản thi hành án.

2.1 Tình hình tài chính công ty VINATRANS

* Báo cáo tài chính của Công ty được lập một cách trung thực và hợp lý, phản ánh đúng tình hình tài chính của Công ty tại các thời điểm và thời kỳ, tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác. Các báo cáo tài chính cũng được công bố tới các cổ đông một cách kịp thời theo các quy định hiện hành.

- Tổ chức hạch toán kế toán: Công ty đã thực hiện việc hạch toán và mở sổ sách kế toán phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

* Đầu tư vào các Công ty con, Công ty liên doanh liên kết:

- Mua trái phiếu công ty VNT Logistics 4.500 triệu đồng.
- Cổ phiếu phát hành thêm của Công ty Vinafreight 18.240 triệu đồng.
- Mua cổ phiếu của Công ty Vinatrans Đà Nẵng 1.520 triệu đồng.

* Trong năm 2021, lợi nhuận, cổ tức được chia từ các Công ty liên doanh liên kết là 30.550 triệu đồng.

2.1.1 Tình hình biến động tài sản, nguồn vốn (BCTC riêng)

Trong năm 2021, Công ty đã đạt các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu như sau:

DVT: triệu đồng

STT	Khoản mục	2020	2021	Tăng/giảm		Tỷ trọng / Tổng TS, NV
				Giá trị	Tỷ lệ	
A	TÀI SẢN	340.205	339.924	-281	-0.83%	100%
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	156.952	191.993	35.041	18,25%	56,48%
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	8.850	18.377	9.527	107,65%	5,41%
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	92.000	115.000	23.000	25%	33,83%
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	54.204	57.220	3.016	5,56%	29,80%
	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	30.397	27.454	-2.943	-9,68%	14,30%
	Trả trước cho người bán ngắn hạn	142	798	656	397,89%	0,42%
	Phải thu ngắn hạn khác	24.352	29.456	5.104	20,96%	15,34%
	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-688	-488	200	29,07%	0,1%
4	Hàng tồn kho	1.889	30	-1.859	-98,41%	1%

5	Tài sản ngắn hạn khác	8	1.364	1.356		0,71%
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	183.253	147.931	-35.322	-19,27%	43,52%
1	Các khoản phải thu dài hạn	28	10	-18	64,29%	0,0125
2	Tài sản cố định	16.707	17.040	333	2%	0,23%
	Tài sản cố định hữu hình	7.060	7.416	356	5,04%	0,24%
	- Nguyên giá	23.267	24.534	1.267	5,45%	0,86%
	- Giá trị hao mòn lũy kế	-16.207	-17.118	991	6,11%	0,67%
	Tài sản cố định vô hình	9.647	9.623	-24	0,25%	-0,02%
	- Nguyên giá	9.911	9.911	0		
	- Giá trị hao mòn lũy kế	-264	-288	24	9,1%	0,02%
3	Tài sản dở dang dài hạn	31	31	0		
4	Đầu tư tài chính dài hạn	166.363	130.646	-35.717	21,47%	24,14%
	Đầu tư vào công ty con	17.947	17.947	0		
	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	28.576	28.576	0		
	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	34.838	54.602	19.764	56,73%	13,36%
	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	85.000	29.519	-55.481	-65,27%	-37,5%
5	Tài sản dài hạn khác	122	202	80	65,57%	0,05%
B	NGUỒN VỐN	340.205	339.924	-281	-0,83%	100%
I	NỢ PHẢI TRẢ	54.112	46.192	-7.920	-14,64%	-2,33%
1	Nợ ngắn hạn	53.628	45.733	-7.895	-14,72%	-2,32%
	Phải trả người bán ngắn hạn	25.457	19.276	-6.181	-24,28%	-1,82%
	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.983	359	-2.624	-87,97%	-0,77%
	Phải trả người lao động	16.914	18.102	1.188	7,02%	0,35%
	Phải trả ngắn hạn khác	1.343	2.222	879	65,45%	0,26%
	Quỹ khen thưởng phúc lợi	6.395	5.773	-622	-9,73%	-0,18%
2	Nợ dài hạn	483	459	-24	-5%	
II	VỐN CHỦ SỞ HỮU	286.093	293.731	7.638	2,67%	2,25%
1	Vốn góp của chủ sở hữu	286.093	293.731	7.638	2,67%	2,25%
2	Vốn khác của chủ sở hữu	136	136	0		
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	30.957	38.595	7.638	2,67%	2,25%

Với số liệu trên, tài sản và nguồn vốn giảm 0,83% so với năm 2020, trong đó Ban Kiểm soát lưu ý một số điểm nổi bật trong năm như sau :

- **Các khoản phải thu khác:** các khoản phải thu ngắn hạn khác tăng 5.104 triệu đồng
- **Các khoản đầu tư tài chính:** Rà soát, kiểm tra, đối chiếu và đôn đốc thu hồi công nợ định kỳ hàng tháng. Đối với nợ khó đòi Công ty Quatron là 688 triệu đồng, Công ty đã thu hồi được 194 triệu đồng từ kết quả đấu giá tài sản thi hành án.

- Đầu tư vào các Công ty con, Công ty liên doanh liên kết:
 - + Mua trái phiếu công ty VNT Logistics 4.500 triệu đồng.
 - + Cổ phiếu phát hành thêm của Công ty Vinafreight 18.240 triệu đồng.
 - + Mua cổ phiếu của Công ty Vinatrans Đà Nẵng 1.520 triệu đồng.
 - + Trong năm 2021, lợi nhuận, cổ tức được chia từ các Công ty liên doanh liên kết là 30.550 triệu đồng.

- **Các khoản phải trả khác:** so với số liệu đầu năm 2021 giảm 6.181 triệu đồng

2.1.2 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- **Kết quả kinh doanh của riêng Công ty mẹ (Theo BCTC của Công ty mẹ)**

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Tăng giảm	Tỷ lệ tăng giảm
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	182.864	209.340	26.476	14,48%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30.121	34.890	4.769	15,83%
Lợi nhuận khác	-91	3	94	103,29%
Tổng lợi nhuận trước thuế	30.030	34.893	4.863	16,19%
Thuế TNDN	3.530	1.655	-1.875	-53,12%
Lợi nhuận sau thuế	26.500	33.238	6.738	25,43%

- Căn cứ vào số liệu trên, so với năm 2020, doanh thu tăng 14,48%, nguyên nhân do tăng doanh thu của loại hình chuyên phát nhanh thông qua việc làm đại lý cho Công ty DHL.
- Lợi nhuận trước thuế tăng 4.863 triệu đồng, tương ứng 16,19%, lợi nhuận sau thuế tăng 6.738 triệu đồng, tương ứng tăng 25,43%.
- Phần doanh thu tài chính năm 2021 tăng 13.916 triệu đồng, bên cạnh việc công ty đã chủ động trong việc quay vòng và sử dụng dòng tiền, tìm kiếm các tổ chức tín dụng uy tín để gửi tiết kiệm với lãi suất dao động từ 6,5% - 9,55%/năm, Công ty đã nhận được khoản chia lợi nhuận từ các Công ty liên doanh liên kết, trong đó có lợi nhuận tích dồn từ Công ty liên doanh Agility sau hơn 10 năm góp vốn hoạt động.

2.2 Kết quả giám sát từ các hoạt động đầu tư tài chính vào các công ty con, công ty liên doanh, liên kết:

2.2.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty con

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Tăng giảm	Tỷ lệ tăng giảm
Doanh thu cung cấp dịch vụ	38.924	34.754	-4.170	-10,71%
Lợi nhuận sau thuế TNND	3.754	531	-3.223	-85,86%
Lợi nhuận sau thuế chưa PP	9.354	9.510	156	1,7%
Vốn góp Chủ sở hữu	19.400	19.400		
Tỷ lệ lãi/vốn	19,35%	2,7%	-16,65	

- Năm 2021 công ty con tiếp tục hoạt động có lãi 531 triệu đồng, tỷ lệ lãi trên vốn giảm đáng kể chỉ còn 2,7%..

- Do giá nhiên liệu và chi phí cầu đường biến động đã ảnh hưởng đến chi phí và lợi nhuận của hoạt động vận tải, đặc biệt trong năm 2021 do ảnh hưởng của dịch Covid 19, giãn cách xã hội làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty con..

- Trong năm Công ty Vtruck có phát sinh tai nạn cháy xe, vụ tai nạn may mắn không gây thiệt hại về người nhưng làm phát sinh tổn thất 1,37 tỷ đồng sau khi đã cản trở các khoản đền bù thiệt hại

2.3 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất :

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Tăng giảm	Tỷ lệ tăng giảm
Tổng lợi nhuận trước thuế	74.495	50.415	-24.080	-32,32%
Lãi lỗ trong Công ty LD, LK	40.106	15.399	-24.707	-61,6%
Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	70.080	49.129	-20.951	-29,89%
Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông kiểm soát	281	39	-242	-86,12%
Lãi suy giảm trên Cổ phiếu	2,7	1,9	-0,8	

- Năm 2021, tổng lợi nhuận trước thuế giảm 24.080 triệu đồng; Lãi lỗ trong Công ty liên doanh liên kết giảm 24.707 triệu đồng tương ứng với 616%; Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ giảm 20.951 triệu đồng .

2.4 Một số vấn đề khác:

- Đối với khu đất 102C Nguyễn văn Cừ. Hiện công ty vẫn đang làm việc với Sở TN&MT Tp.HCM về việc xác định tính pháp lý cho khu đất này.

- Công ty đã liên hệ 1 số đơn vị tư vấn để gia hạn hợp đồng thuê đất khu kho bãi 161 Nguyễn Văn Quỳ, quận 7 và đến nay vẫn đang trong quá trình thực hiện.

2.5 So sánh mức độ hoàn thành kế hoạch:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	%TH/KH
1	Doanh thu	165.000	209.000	126,87%
2	Lợi nhuận sau thuế	27.100	33.238	122,65%
3	Chi trả cổ tức (đ/cp)	700	1200	171,43%

Theo số liệu so sánh, năm 2021 là năm công ty kinh doanh có hiệu quả, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch do Nghị quyết Đại hội cổ đông đề ra.

III. Kết quả giám sát đối với thành viên HĐQT, BGD và các cán bộ quản lý :

- Qua quá trình giám sát, Ban Kiểm soát nhận thấy các thành viên HĐQT và BGD đã có nhiều nỗ lực trong việc xây dựng các định hướng, chỉ đạo điều hành công ty. Trước những khó khăn chung của ngành vận tải, tình hình cạnh tranh gay gắt về nguồn nhân lực nhưng Công ty vẫn giữ vững và ổn định các nhân sự chủ chốt, vẫn hoạt động kinh doanh có lãi.

- Trong năm, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp hàng quý và thông qua lấy ý kiến bằng văn bản để triển khai nghị quyết của đại hội cổ đông; thảo luận và quyết nghị về những vấn đề chính yếu của Công Ty. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT phù hợp với chức năng và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công Ty.

- Bộ máy quản lý của công ty được hoàn thiện, đội ngũ cán bộ quản lý cấp phòng, chi nhánh được bổ sung đã góp phần nâng cao sức mạnh trong công tác điều hành của Công ty. Thực hiện tái cấu trúc các phòng ban, kiện toàn bộ máy nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của từng bộ phận; phát huy tính chủ động tinh thần sáng tạo của cán bộ công nhân



viên trong Công ty ; đồng sức đồng lòng cùng hướng tới mục tiêu nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh đạt mục tiêu lợi nhuận chung lên hàng đầu.

- Các thành viên HĐQT và BGD đã có nhiều nỗ lực, linh hoạt trong việc xây dựng các định hướng, có những quyết sách, chỉ đạo kịp thời để điều hành công ty, nhờ đó Công ty từng bước vượt qua khó khăn, khắc phục những tác động bất lợi của đại dịch covid.

- HĐQT, Ban TGD đã từng bước kiện toàn khung pháp lý cho các hoạt động của Công ty thông qua việc ban hành các quy chế, quy định; kiện toàn tái cơ cấu các phòng ban trong Công ty, báo cáo lộ trình thực hiện tái cơ cấu vốn của Vinatrans tại các Công ty con , Công ty liên kết. Xây dựng và trình thông qua dự thảo quy chế tài chính (sửa đổi) trong quý I/2022; Xây dựng phương án định biên nguồn nhân sự, Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 trình Tổng công ty phê duyệt.

IV. Các đề xuất và kiến nghị

Nguồn thu chính của năm 2021 là từ hoạt động tài chính: tiền gửi ngân hàng và lợi nhuận cổ tức của các Công ty liên doanh liên kết.

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty trong năm 2021 lỗ, Công ty đang từng bước kiện toàn lại nhân sự sắp xếp lại chức năng các phòng ban để không bị chồng chéo lẫn lộn trong quá trình hoạt động, chủ động tìm kiếm nguồn khách hàng tiềm năng , tận dụng cơ hội tiếp cận các khách hàng trong hệ thống Vnsteel để đẩy mạnh cung cấp dịch vụ trong hệ thống phần đầu tăng 15-20% so với năm 2021.

Trước đây của dịch vụ cho thuê kho bãi chiếm tỷ trọng đáng kể, đặc biệt từ khu kho bãi 161 Nguyễn Văn Quý, quận 7 đang tiến hành sửa chữa nhỏ, cải tạo khu kho bãi để cải thiện hoạt động kinh doanh kho bãi; khu đất tại lô A8 đường Trường Sơn với diện tích cho thuê 895m2 hiện nay đã hết công suất vì vậy với kế hoạch xây dựng văn phòng tại địa điểm này Công ty nên tiến hành sớm để tận dụng hết lợi thế của vị trí nói trên.

Hoàn thiện pháp lý các cơ sở nhà đất tạo điều kiện thuận lợi trong việc đầu tư kho bãi, trung tâm phân phối hàng hóa , phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty.

V. Kế hoạch hoạt động năm 2022

Ban kiểm soát thực hiện chức năng nhiệm vụ được quy định trong điều lệ tổ chức hoạt động của Công Ty và tiếp tục thực hiện chương trình công tác đã ban hành, cụ thể:

- Giám sát việc triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT, Ban giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2022

- Thực hiện giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công Ty.

- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2022 của Công Ty.

Báo cáo này đã được tất cả các thành viên Ban kiểm soát nhất trí thông qua, kính trình Đại Hội đồng cổ đông.



Số: 66 / TTr-VIN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 02 năm 2022

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 31/3/2021,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2022 xem xét thông qua Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AASC, bao gồm các nội dung:

- Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc;
- Báo cáo kiểm toán độc lập;
- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Thuyết minh báo cáo tài chính.

Chi tiết báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021 của Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam được gửi kèm theo tài liệu Đại hội đồng cổ đông năm 2022 và đã được công bố trên website của Công ty (www.vinatrans.com).

Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2021 như sau:

STT	CHỈ TIÊU	BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG	BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
I	BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tại ngày 31/12/2021)		
A	Tổng cộng tài sản	339.924.340.620	541.506.481.381
1	Tài sản ngắn hạn	191.993.322.858	214.557.098.569
2	Tài sản dài hạn	147.931.017.762	326.949.382.812



B	Tổng cộng nguồn vốn	339.924.340.620	541.506.481.381
1	Nợ phải trả	46.192.854.847	43.867.416.807
2	Vốn chủ sở hữu	293.731.485.773	497.639.064.574
	<i>Trong đó: - Vốn góp của chủ sở hữu</i>	255.000.000.000	255.000.000.000
	<i>- Vốn khác của chủ sở hữu</i>	136.193.960	136.193.960
	<i>- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</i>	38.595.291.813	240.338.624.115
II	KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (Năm 2021)		
1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	209.340.183.301	226.039.261.740
2	Giá vốn hàng bán	203.186.250.529	218.884.095.839
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	6.153.932.772	7.155.165.901
4	Doanh thu hoạt động tài chính	43.722.898.575	44.761.181.121
5	Chi phí tài chính	15.434.801	15.434.801
6	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		15.399.589.796
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	14.971.093.449	16.884.556.183
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	34.890.303.097	50.415.945.834
9	Lợi nhuận khác	3.629.144	501.129.144
10	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	34.893.932.241	50.917.074.978
11	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1.655.888.969	1.748.289.801
12	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	33.238.043.272	49.168.785.177
	<i>Trong đó: -Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ</i>		49.129.022.692
	<i>- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát</i>		39.762.485
III	BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Năm 2021)		
1	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(26.610.232.697)	(22.665.805.892)
2	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	56.550.074.929	54.369.149.836

3	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(20.389.200.000)	(20.389.200.000)
4	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	9.550.642.232	11.314.143.944
5	Tiền và tương đương tiền đầu năm	8.850.612.534	11.796.720.332
6	Tiền và tương đương tiền cuối năm	18.377.577.258	23.087.186.768

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Hoàng Trọng



Số: 67/TTr-VIN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 02 năm 2022

TỜ TRÌNH
Về việc phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 31/3/2021;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

Lợi nhuận chưa phân phối năm 2020 còn lại:	5.357.248.541	đồng
Lợi nhuận sau thuế năm 2021:	33.238.043.272	đồng
Tổng cộng Lợi nhuận chưa phân phối:	38.595.291.813	đồng
Trả cổ tức 12% trên lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2021:	30.600.000.000	đồng
Trích quỹ:	5.278.342.500	đồng
Quỹ khen thưởng người quản lý công ty:	292.642.500	đồng
Quỹ khen thưởng NLD và Quỹ Phúc lợi:	4.985.700.000	đồng
Lợi nhuận chưa phân phối còn lại:	2.716.949.313	đồng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Hoàng Trọng

Số: 68 /TTr-VIN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 02 năm 2022

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 31/3/2021;

Căn cứ vào tình hình kinh doanh thực tế của Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam,

Để tạo điều kiện thuận lợi cho công việc điều hành kinh doanh tại Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam. Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận và biểu quyết thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2022 như sau:

- Lợi nhuận trước thuế: 20,585 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế từ hoạt động kinh doanh chính: 5,00 tỷ đồng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua. / *shu*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Hoàng Trọng

Số: 69 /TTr-VIN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 02 năm 2022

TỜ TRÌNH
Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 31/3/2021;

Căn cứ quy định của pháp luật hiện hành,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán phải thuộc danh sách các đơn vị có đủ điều kiện kiểm toán do Bộ Tài chính công bố thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Số: 70/TTr-VIN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 02 năm 2022

TỜ TRÌNH

VỀ THÙ LAO THỰC HIỆN NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO NĂM 2022 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 31/3/2021;

Căn cứ vào kế hoạch kinh doanh năm 2022 của Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua thù lao thực hiện năm 2021 và kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2022 của Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam như sau:

1. Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, mức thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát không chuyên trách của Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam như sau:

Đơn vị tính: VND.

STT	Chức danh	Kế hoạch (đồng/ tháng)	Thực hiện (đồng/ tháng)	Tháng quyết toán (tháng)	Số thù lao quyết toán (đồng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	5.000.000	5.000.000	03	15.000.000	
2	Thành viên HĐQT	4.000.000	4.000.000	12	96.000.000	02 TV
3	Trưởng BKS	4.000.000	4.000.000	02	8.000.000	Từ 11/2021
4	Thành viên BKS	3.000.000	3.000.000	12	72.000.000	02 TV
Tổng cộng					191.0000.000	

Tổng Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát không chuyên trách năm 2021 là: 191.000.000 đồng.

2. Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022

- Thành viên Hội đồng quản trị: 4 triệu đồng/người/tháng.
- Trưởng Ban kiểm soát: 4 triệu đồng/tháng.
- Thành viên Ban kiểm soát: 3 triệu đồng/người/tháng.

3. Tiền lương của Hội đồng quản trị chuyên trách năm 2022

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt tiền lương của Hội đồng quản trị chuyên trách theo đúng quy định của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Hoàng Trọng



Số: 71 /TTr-VIN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 02 năm 2022

TỜ TRÌNH
Về kế hoạch tài chính năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 31/3/2021;

Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam,

Để tạo điều kiện thuận lợi cho công việc điều hành sản xuất kinh doanh tại Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam. Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận và biểu quyết thông qua kế hoạch tài chính năm 2022 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (Triệu đồng)
1	Nhu cầu vốn lưu động ngắn hạn bình quân cần cho hoạt động sản xuất kinh doanh	34.257
2	Nhu cầu vốn trung dài hạn cần cho hoạt động đầu tư XDCB	1.516

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Hoàng Trọng

Số: 72 /TTr-VIN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 02 năm 2022

TỜ TRÌNH
Về kế hoạch phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 31/3/2021;

Căn cứ vào kế hoạch kinh doanh năm 2022 của Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

- Lợi nhuận chưa phân phối:	2.716.949.313	đồng
- Lợi nhuận sau thuế dự kiến năm 2022:	17.955.000.000	đồng
- Tổng cộng lợi nhuận sau thuế năm 2022:	20.671.949.313	đồng
+ Trả cổ tức 6%:	15.300.000.000	đồng
+ Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi:	2.435.000.000	đồng
+ Quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp:	220.000.000	đồng
- Lợi nhuận chưa phân phối còn lại:	2.716.949.313	đồng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Hoàng Trọng

Số: 73 /TTr-VIN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 02 năm 2022

TỜ TRÌNH
Về kế hoạch đầu tư năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam.

Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 31/3/2021;

Căn cứ tình hình kinh doanh thực tế của Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận biểu quyết thông qua và ủy quyền cho Tổng giám đốc thực hiện Kế hoạch đầu tư năm 2022 như sau:

STT	Tên dự án	ĐVT	Kế hoạch	Ghi chú
1	Phần mềm quản trị doanh nghiệp	Triệu đồng	2.500	
Tổng		Triệu đồng	2.500	

Tổng mức đầu tư kế hoạch năm 2022 là: 2.500 triệu đồng.

Nguồn vốn: Vốn doanh nghiệp.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HDQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Hoàng Trọng

Số: 75 /TTr-VIN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 02 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Đề án tái cơ cấu vốn đầu tư của Vinatrans vào các doanh nghiệp

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 31/3/2021;

Căn cứ mục tiêu, chiến lược phát triển Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện tái cơ cấu vốn đầu tư của Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam (Vinatrans) vào các doanh nghiệp (đính kèm Đề án) với những nội dung cụ thể như sau:

1. Sự cần thiết phải tái cơ cấu

- Thực trạng Vinatrans đang có nhiều công ty con, công ty liên kết nhưng cổ tức đang có xu hướng giảm do nhiều công ty đã tăng vốn để đầu tư và không chia lợi nhuận trong các năm tiếp theo.

- Vinatrans cần phải tái cơ cấu vốn đầu tư tại các doanh nghiệp theo hướng tinh gọn, tránh dàn trải, không kiểm soát dẫn đến nguy cơ mất vốn. Trên cơ sở đó, có kế hoạch tăng cường quản trị hoặc thực hiện thoái vốn nhằm bảo toàn và tối đa hiệu quả vốn đầu tư của Vinatrans tại các doanh nghiệp.

- Trước những thách thức mới của môi trường kinh doanh, cũng như những cơ hội mới trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng và thị trường logistics hiện nay. Vinatrans cần phải tập trung nguồn lực cho hoạt động kinh doanh chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, đảm bảo chất lượng dịch vụ và hiệu quả.

2. Định hướng tái cơ cấu

- Thoái vốn tại các công ty hoạt động kinh doanh không hiệu quả.
- Thoái vốn tại các công ty có tỷ lệ vốn góp của Vinatrans thấp (dưới 11% vốn điều lệ), Vinatrans không có quyết định ảnh hưởng về hoạt động quản trị của doanh nghiệp.
- Thoái vốn tại các công ty không thực hiện chia lợi nhuận.
- Thoái vốn tại các công ty đang có xu hướng giảm cổ tức.
- Giữ nguyên tỷ lệ nắm giữ vốn điều lệ tại các công ty đang hoạt động hiệu quả và tăng cường công tác quản trị nhằm tối đa hiệu quả vốn đầu tư.

3. Kế hoạch sử dụng số tiền thu về từ việc thực hiện tái cơ cấu

- Đầu tư xây dựng Tòa nhà Vinatrans để làm trụ sở Công ty và kinh doanh cho thuê văn phòng tại địa chỉ A8 Trường Sơn, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đầu tư xây dựng Trung tâm phân phối/Kho lạnh phục vụ cho hoạt động kinh doanh chính tại cơ sở đất của Công ty - Phường Đông Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng (hoặc vị trí phù hợp khác Công ty đang tìm hiểu và làm việc với các đơn vị chức năng) nhằm nâng cao năng lực cung ứng dịch vụ và khả năng cạnh tranh.

4. Kế hoạch triển khai:

4.1. Giai đoạn 1 (2022 – 2023) thoái toàn bộ vốn của Vinatrans tại 04 công ty:

- Công ty TNHH Trung tâm Logistics Toàn cầu FUJIWARA Việt Nam (Tên cũ: Công ty TNHH SOJITZ Việt Nam).

- Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương (VNT Logistics).

- Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung (Vinatrans Đà Nẵng).

- Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Thương mại Con đường Việt (Vietway).

4.2. Giai đoạn 2 (2024 – 2025) thoái toàn bộ vốn của Vinatrans tại 03 công ty:

- Công ty TNHH Agility Việt Nam.

- Công ty Cổ phần Vinafreight.

- Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không Véc tơ Quốc tế (Vector).

Việc thoái vốn của Vinatrans tại các doanh nghiệp được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật; Điều lệ và quy chế nội bộ của Vinatrans để đảm bảo lợi ích cao nhất cho cổ đông của Vinatrans.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua. / *Chau*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Chau

Hoàng Trọng

Số: 76 /TTr-VIN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 02 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua việc ký kết hợp đồng dịch vụ logistics với các công ty liên quan

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 31/3/2021,

Trong quá trình hoạt động của Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam sẽ phát sinh việc cung cấp và sử dụng các dịch vụ logistics, giao nhận, vận chuyển với một số đối tác là tổ chức có liên quan của người nội bộ Công ty.

Nhằm tuân thủ những quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty về thẩm quyền phê duyệt hợp đồng, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

1. Chấp thuận toàn bộ các hợp đồng kinh tế trong lĩnh vực dịch vụ logistics, giao nhận, vận chuyển giữa Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam và các tổ chức có liên quan của người nội bộ như sau:

- Các Công ty có vốn đầu tư của Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại Thương Việt Nam,
- Các Công ty trong hệ thống Tổng Công ty Thép Việt Nam – CTCP.

2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt, chỉ đạo và giám sát Tổng giám đốc ký kết và thực hiện Hợp đồng, giao dịch ký kết với các đối tượng có liên quan nêu trên đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch và hiệu quả cho Công ty và cho cổ đông Công ty, tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
GIAO NHẬN KHO VẬN
NGOẠI THƯƠNG
VIỆT NAM
TP. HỒ CHÍ MINH

Hoàng Trọng

DANH MỤC CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

Tờ trình thực hiện dịch vụ Logistics với các Công ty có liên quan

1. Các Công ty có vốn đầu tư của Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại Thương Việt Nam

STT	Tên Công ty	Tỷ lệ sở hữu vốn của Vinatrans	Mối quan hệ có liên quan
1	Công ty TNHH VT Ô tô Vina Vinatrans	92,52%	Công ty con, Ông Đỗ Bảo Trọng – Phó Tổng Giám đốc, Đại diện vốn Công ty Vinatrans tại Công ty Ô tô Vinatrans, Chủ tịch hội đồng thành viên. Bà Vũ Thị Bình Nguyên- Thành viên BKS Vinatrans, Thành viên HĐQT Công ty Ô tô Vinatrans
2	Công ty TNHH Lotte Vinatrans Global Logistics (Việt Nam)	49,00%	Công ty liên doanh liên kết. Ông Nguyễn Thanh Tông – Phó Tổng Giám đốc, Bà Văn Thị Thu Hương thành viên BKS Vinatrans, Đại diện vốn Công ty Vinatrans tại Công ty Lotte, thành viên hội đồng thành viên Công ty Lotte
3	Công ty TNHH Nissin Logistics (Việt Nam)	29,00%	Công ty liên doanh liên kết. Ông Nguyễn Thanh Tông – Phó Tổng Giám đốc, Đại diện vốn Công ty Vinatrans tại Công ty Nissin, thành viên hội đồng thành viên Công ty Nissin
4	Công ty TNHH Agility	29,00%	Công ty liên doanh liên kết. Bà Văn Thị Thu Hương – thành viên BKS Vinatrans, Đại diện vốn Công ty Vinatrans tại Công ty Agility, thành viên hội đồng thành viên Công ty Agility

16482
CÔNG TY
CỔ PHẦN
GIAO NHẬN KHO
VẬN
VIỆT NAM
- T.P.H

5	Công ty TNHH Vận tải Việt Nhật	21,70%	Công ty liên doanh liên kết. Ông Nguyễn Thanh Tòng – Phó Tổng Giám đốc, Đại diện vốn Công ty Vinatrans tại Công ty Việt Nhật, thành viên hội đồng thành viên Công ty Việt Nhật
6	Công ty Cổ phần Vinafreight	10,88%	Bà Lê Hoàng Như Uyên - Tổng giám đốc, Đại diện vốn Công ty Vinatrans tại Công ty Vinafreight, thành viên HĐQT Công ty Vinafreight.
7	Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung	9,67%	Bà Lê Hoàng Như Uyên- Tổng giám đốc, Đại diện vốn Công ty Vinatrans tại Công ty Vận tải Miền Trung - thành viên HĐQT Công ty Vận tải Miền Trung
8	Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không Véc tơ Quốc tế	10,00%	Bà Vũ Thị Bình Nguyên – thành viên BKS Vinatrans, Đại diện vốn Công ty Vinatrans tại Công ty Vector, thành viên hội đồng thành viên công ty Vector
9	Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương	7,53%	Bà Lê Hoàng Như Uyên- Tổng giám đốc, Đại diện vốn Công ty Vinatrans tại Công ty Vận tải Ngoại thương - thành viên HĐQT công ty VT ngoại thương
10	Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Thương mại Con đường Việt	5,10%	Bà Vũ Thị Bình Nguyên – thành viên BKS Vinatrans, Đại diện vốn Công ty Vinatrans tại Công ty Con Đường Việt, thành viên hội đồng thành viên Công ty Con đường Việt
11	Công ty TNHH Trung tâm Logistics Toàn cầu Fujiwara Việt Nam	1,00%	Bà Văn Thị Thu Hương – thành viên BKS Vinatrans, Đại diện vốn Công ty Vinatrans tại

		Công ty Fujiwara, thành viên hội đồng thành viên công ty Fujiwara
--	--	---

2. Tổng Công ty Thép Việt Nam – CTCP và Các Công ty trong hệ thống Tổng Công ty Thép Việt Nam – CTCP

STT	Tên Công ty	Mối quan hệ có liên quan
1	Tổng Công ty Thép Việt Nam -CTCP	Công ty mẹ
2	Công ty TNHH MTV Thép Tấm lá Phú Mỹ - VNSTEEL	Cùng hệ thống TCT
3	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - VNSTEEL	Cùng hệ thống TCT
4	Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL	Cùng hệ thống TCT
5	Công ty Cổ phần Thép Vicasa - VNSTEEL	Cùng hệ thống TCT
6	Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - VNSTEEL	Cùng hệ thống TCT
7	Công ty Cổ phần Kim khí TP Hồ Chí Minh	Cùng hệ thống TCT
8	Công ty Cổ phần Mạ Kẽm Công nghiệp Vingal - VNSTEEL	Cùng hệ thống TCT
9	Công ty Tôn Phương Nam	Cùng hệ thống TCT
10	Công ty TNHH Nippovina	Cùng hệ thống TCT
11	Công ty Cổ phần Thép Tấm lá Thống nhất	Cùng hệ thống TCT
12	Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện kim	Cùng hệ thống TCT
13	Công ty Cổ phần Lưới thép Bình Tây	Cùng hệ thống TCT
14	Công ty Cổ phần Kim khí Hà Nội - VNSTEEL	Cùng hệ thống TCT
15	Công ty Cổ phần Tôn mạ VNSTEEL Thăng Long	Cùng hệ thống TCT
16	Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên	Cùng hệ thống TCT
17	Công ty Liên doanh Sản xuất Thép Vinausteel	Cùng hệ thống TCT
18	Công ty TNHH Khoáng sản Luyện kim Việt Trung	Cùng hệ thống TCT
19	Công ty Cổ phần Kim khí Miền Trung	Cùng hệ thống TCT
20	Công ty TNHH Nasteelvina	Cùng hệ thống TCT



Số: 77 /TTr-VIN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 02 năm 2022

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 31/3/2021,

Trên cơ sở rà soát Điều lệ Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam, Hội đồng quản trị Công ty đã họp và thống nhất nội dung dự thảo sửa đổi Điểm b, Điều 27, Điều lệ Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam theo phụ lục đính kèm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Hoàng Trọng

TP.HCM, ngày 24 tháng 02 năm 2022

SO SÁNH SỬA ĐỔI DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI SO VỚI ĐIỀU LỆ CŨ NĂM 2021
(Kèm theo Tờ trình số 77 /TTr-VIN ngày 24/02/2022)

Qui định tại Điều lệ Công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do / tham chiếu
<p>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;</p>	<p>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;</p>	<p>Điều chỉnh theo Điều 153 Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2020.</p>



Số: 170222.001/BCTC.KT5

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam được lập ngày 17/02/2022 từ trang 06 đến trang 36, bao gồm: Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính riêng.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Đỗ Thị Ngọc Dung

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0659-2018-002-1

Hà Nội, ngày 17 tháng 02 năm 2022

Nguyễn Trường Minh

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 2290-2018-002-1

Y
N
OV
NG
M
CH
C. LINH
H
AN
HA NOI
M.S.D.N.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		191.993.322.858	156.952.463.883
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	18.377.577.258	8.850.612.534
111	1. Tiền		13.377.577.258	7.850.612.534
112	2. Các khoản tương đương tiền		5.000.000.000	1.000.000.000
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4	115.000.000.000	92.000.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		115.000.000.000	92.000.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		57.220.762.794	54.204.047.557
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	27.454.733.072	30.397.470.782
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	798.004.052	142.784.178
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	29.456.277.688	24.352.269.597
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(488.252.018)	(688.477.000)
140	IV. Hàng tồn kho	9	30.148.215	1.889.389.510
141	1. Hàng tồn kho		30.148.215	1.889.389.510
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		1.364.834.591	8.414.282
152	1. Thuế GTGT được khấu trừ		17.286.360	8.414.282
153	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	14	1.347.548.231	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

(Tiếp theo)

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
			VND	VND
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		147.931.017.762	183.253.113.462
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		10.000.000	28.200.000
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	10.000.000	28.200.000
220	I. Tài sản cố định		17.040.200.727	16.707.658.743
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	7.416.441.727	7.060.424.084
222	- Nguyên giá		24.534.656.593	23.267.574.773
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(17.118.214.866)	(16.207.150.691)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	9.623.759.000	9.647.234.659
228	- Nguyên giá		9.911.978.000	9.911.978.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(288.219.000)	(264.743.341)
240	II. Tài sản dở dang dài hạn		31.500.000	31.500.000
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		31.500.000	31.500.000
250	III. Đầu tư tài chính dài hạn	4	130.646.552.698	166.363.352.698
251	1. Đầu tư vào công ty con		17.947.700.000	17.947.700.000
252	2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		28.576.942.740	28.576.942.740
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		54.602.709.958	34.838.709.958
255	4. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		29.519.200.000	85.000.000.000
260	IV. Tài sản dài hạn khác		202.764.337	122.402.021
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	202.764.337	122.402.021
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		339.924.340.620	340.205.577.345

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

(Tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		46.192.854.847	54.112.134.844
310	I. Nợ ngắn hạn		45.733.854.847	53.628.235.244
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	13	19.276.370.747	25.457.906.540
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	359.545.047	2.983.341.506
314	3. Phải trả người lao động		18.102.237.240	16.914.764.421
315	4. Chi phí phải trả ngắn hạn		-	533.679.120
319	5. Phải trả ngắn hạn khác	15	2.222.672.527	1.343.331.031
322	6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		5.773.029.286	6.395.212.626
330	II. Nợ dài hạn		459.000.000	483.899.600
337	1. Phải trả dài hạn khác	15	459.000.000	483.899.600
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		293.731.485.773	286.093.442.501
410	I. Vốn chủ sở hữu	16	293.731.485.773	286.093.442.501
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		255.000.000.000	255.000.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		255.000.000.000	255.000.000.000
414	2. Vốn khác của chủ sở hữu		136.193.960	136.193.960
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		38.595.291.813	30.957.248.541
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		5.357.248.541	4.456.893.309
421b	LNST chưa phân phối năm nay		33.238.043.272	26.500.355.232
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		339.924.340.620	340.205.577.345



Phan Thị Kim Chi
Người lập biểu



Cao Thị Mỹ Trang
Kế toán trưởng



Lê Hoàng Như Uyên
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 02 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

Năm 2021

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	18	209.340.183.301	182.864.550.132
10	2. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		209.340.183.301	182.864.550.132
11	3. Giá vốn hàng bán	19	203.186.250.529	167.843.534.520
20	4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		6.153.932.772	15.021.015.612
21	5. Doanh thu hoạt động tài chính	20	43.722.898.575	29.806.235.792
22	6. Chi phí tài chính		15.434.801	10.956.854
26	7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	21	14.971.093.449	14.694.572.266
30	8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		34.890.303.097	30.121.722.284
31	9. Thu nhập khác		29.386.630	33.635.096
32	10. Chi phí khác		25.757.486	124.914.575
40	11. Lợi nhuận khác		3.629.144	(91.279.479)
50	12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		34.893.932.241	30.030.442.805
51	13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	22	1.655.888.969	3.530.087.573
60	14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>33.238.043.272</u>	<u>26.500.355.232</u>

Phan Thị Kim Chi
Người lập biểu

Cao Thị Mỹ Trang
Kế toán trưởng



Lê Hoàng Như Uyên
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 02 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

Năm 2021

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
			VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		34.893.932.241	30.030.442.805
	2. Điều chỉnh cho các khoản		(42.960.614.057)	(28.575.854.530)
02	- Khấu hao tài sản cố định và Bất động sản đầu tư		934.539.834	1.130.624.699
03	- Các khoản dự phòng		(200.224.982)	-
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		13.246.578	376.801
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(43.708.175.487)	(29.706.856.030)
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(8.066.681.816)	1.454.588.275
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(4.552.780.793)	13.327.476.612
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		1.859.241.295	(1.684.035.013)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(4.848.130.579)	(46.519.489.906)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(80.362.316)	7.831.613
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(5.096.713.998)	(4.130.275.628)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	3.000.000
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(5.824.804.490)	(4.947.962.970)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(26.610.232.697)	(42.488.867.017)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác		(1.267.081.818)	(207.980.000)
23	2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(34.519.200.000)	(10.000.000.000)
24	3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		67.000.000.000	23.660.000.000
25	4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(19.764.000.000)	-
27	5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		45.100.356.747	25.433.454.832
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		56.550.074.929	38.885.474.832
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
36	1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(20.389.200.000)	(17.839.972.500)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(20.389.200.000)	(17.839.972.500)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

Năm 2021

(Theo phương pháp gián tiếp)

(Tiếp theo)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
			VND	VND
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		9.550.642.232	(21.443.364.685)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		8.850.612.534	30.296.444.465
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(23.677.508)	(2.467.246)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	18.377.577.258	8.850.612.534

Phan Thị Kim Chi
Người lập biểu

Cao Thị Mỹ Trang
Kế toán trưởng



Lê Hoàng Như Uyên
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 02 năm 2022

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam được lập ngày 17/02/2022, từ trang 06 đến trang 38, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Báo cáo tài chính của các Công ty liên kết: Công ty TNHH Vận tải Việt Nhật, Công ty TNHH Nissin Logistics (Việt Nam), Công ty TNHH Lotte Vinatrans Global Logistics (Việt Nam), Công ty TNHH Agility được sử dụng để lập Báo cáo tài chính hợp nhất này theo phương pháp vốn chủ sở hữu là các Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 chưa được kiểm toán.

Vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến chấp nhận toàn phần của chúng tôi.



Đỗ Thị Ngọc Dung

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0659-2018-002-1

Hà Nội, ngày 17 tháng 02 năm 2022

Nguyễn Trường Minh

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 2290-2018-002-1

12/11/2022 10:00 AM

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		214.557.098.569	176.493.928.461
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	23.087.186.768	11.796.720.332
111	1. Tiền		18.087.186.768	10.796.720.332
112	2. Các khoản tương đương tiền		5.000.000.000	1.000.000.000
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4	129.000.000.000	105.500.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		129.000.000.000	105.500.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		60.505.329.966	57.242.033.480
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	30.121.057.471	32.962.147.782
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	798.004.052	142.784.178
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	30.197.760.461	24.947.682.520
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(611.492.018)	(810.581.000)
140	IV. Hàng tồn kho	9	166.611.789	1.945.500.367
141	1. Hàng tồn kho		166.611.789	1.945.500.367
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		1.797.970.046	9.674.282
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	12	121.746.364	1.260.000
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		17.286.360	8.414.282
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	14	1.658.937.322	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

(Tiếp theo)

200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		326.949.382.812	345.544.345.953
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		410.000.000	403.200.000
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	410.000.000	403.200.000
220	II. Tài sản cố định		18.098.439.807	18.976.841.804
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	8.474.680.807	9.329.607.145
222	- Nguyên giá		45.362.433.760	44.095.351.942
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(36.887.752.953)	(34.765.744.797)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	9.623.759.000	9.647.234.659
228	- Nguyên giá		9.911.978.000	9.911.978.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(288.219.000)	(264.743.341)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn		31.500.000	31.500.000
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		31.500.000	31.500.000
250	III. Đầu tư tài chính dài hạn	4	308.143.863.592	325.961.073.796
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		221.521.953.634	206.122.363.838
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		54.602.709.958	34.838.709.958
255	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		32.019.200.000	85.000.000.000
260	IV. Tài sản dài hạn khác		265.579.413	171.730.353
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	265.579.413	171.730.353
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		<u>541.506.481.381</u>	<u>522.038.274.414</u>

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021
(Tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		43.867.416.807	47.592.585.017
310	I. Nợ ngắn hạn		43.408.416.807	47.108.685.417
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	13	16.044.641.614	18.138.306.538
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	614.469.137	3.379.994.909
314	3. Phải trả người lao động		18.377.284.234	17.213.264.205
315	4. Chi phí phải trả ngắn hạn		-	533.679.120
319	5. Phải trả ngắn hạn khác	15	2.435.195.548	1.343.331.031
322	6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		5.936.826.274	6.500.109.614
330	II. Nợ dài hạn		459.000.000	483.899.600
337	1. Phải trả dài hạn khác	15	459.000.000	483.899.600
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		497.639.064.574	474.445.689.397
410	I. Vốn chủ sở hữu	16	497.639.064.574	474.445.689.397
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		255.000.000.000	255.000.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		255.000.000.000	255.000.000.000
414	2. Vốn khác của chủ sở hữu		136.193.960	136.193.960
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		240.338.624.115	217.156.907.921
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		191.209.601.423	147.076.613.079
421b	LNST chưa phân phối năm nay		49.129.022.692	70.080.294.842
429	4. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		2.164.246.499	2.152.587.516
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		541.506.481.381	522.038.274.414




Phan Thị Kim Chi
Người lập biểu



Cao Thị Mỹ Trang
Kế toán trưởng




Lê Hồng Như Uyên
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 02 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2021

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	18	226.039.261.740	194.585.987.328
10	2. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		226.039.261.740	194.585.987.328
11	3. Giá vốn hàng bán	19	218.884.095.839	174.693.188.699
20	4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		7.155.165.901	19.892.798.629
21	5. Doanh thu hoạt động tài chính	20	44.761.181.121	30.877.712.580
22	6. Chi phí tài chính		15.434.801	10.956.854
24	7. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		15.399.589.796	40.106.874.217
26	8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	21	16.884.556.183	16.370.776.680
30	9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		50.415.945.834	74.495.651.892
31	10. Thu nhập khác	22	526.886.630	150.426.274
32	11. Chi phí khác		25.757.486	124.914.575
40	12. Lợi nhuận khác		501.129.144	25.511.699
50	13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		50.917.074.978	74.521.163.591
51	14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	23	1.748.289.801	4.159.833.693
60	15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>49.168.785.177</u>	<u>70.361.329.898</u>
61	16. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ		49.129.022.692	70.080.294.842
62	17. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		39.762.485	281.035.056
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	24	1.927	2.748

Phan Thị Kim Chi
Người lập biểu

Cao Thị Mỹ Trang
Kế toán trưởng



Lê Hoàng Như Uyên
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 02 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2021

(Theo phương pháp gián tiếp)

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
			VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		50.917.074.978	74.521.163.591
	2. Điều chỉnh cho các khoản		(58.186.406.418)	(68.618.110.451)
02	- Khấu hao tài sản cố định và Bất động sản đầu tư		2.145.483.815	2.485.357.547
03	- Các khoản dự phòng		(199.088.982)	(142.797.240)
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		13.246.578	376.801
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(60.146.047.829)	(70.961.047.559)
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(7.269.331.440)	5.903.053.140
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(4.606.290.403)	14.401.628.119
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		1.778.888.578	(1.581.213.855)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(614.435.352)	(50.290.853.612)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(214.335.424)	9.768.539
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(5.598.987.361)	(4.780.268.795)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	3.000.000
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(6.141.314.490)	(5.030.262.970)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(22.665.805.892)	(41.365.149.434)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác		(1.267.081.818)	(207.980.000)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		-	563.730.000
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(37.519.200.000)	(17.500.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		67.000.000.000	27.560.000.000
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(19.764.000.000)	-
27	6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		45.919.431.654	26.433.441.036
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		54.369.149.836	36.849.191.036
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
36	1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(20.389.200.000)	(17.839.972.500)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(20.389.200.000)	(17.839.972.500)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2021

(Theo phương pháp gián tiếp)

(Tiếp theo)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
			VND	VND
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		11.314.143.944	(22.355.930.898)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		11.796.720.332	34.155.118.476
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(23.677.508)	(2.467.246)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	<u>23.087.186.768</u>	<u>11.796.720.332</u>

Phan Thị Kim Chi
Người lập biểu

Cao Thị Mỹ Trang
Kế toán trưởng



Lê Hoàng Như Uyên
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 02 năm 2022